

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường sắt ngày số 06/2017/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/05/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-ĐS ngày 15/6/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc ủy quyền cho đồng chí Hồ Hữu Hòa điều hành các công việc của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 18/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành quy chế quản lý an toàn giao thông đường sắt.

Điều 3. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- Cục ĐSVN (b/c);
- ĐU TCT ĐSVN (b/c);
- HĐTV, Ban TGD, KSV TCT ĐSVN;
- CĐ, ĐTN TCT ĐSVN;
- Các Chi nhánh XNĐM;
- Các CN KTĐS, CN Ga Đồng Đăng;
- Các Công ty CPVTĐS: HN, SG, Ratraco;
- Các Công ty CPĐS;
- Các Công ty CP TTHĐS;
- Lưu: VT, ANAT (3b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Hồ Hữu Hòa

QUY CHẾ

Về quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam
(Ban hành kèm quyết định số 832/QĐ-ĐS ngày 29 tháng 6 năm 2018
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

- Hệ thống tổ chức quản lý an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS);
- Công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS);
- Công tác điều tra phân tích sự cố, tai nạn GTĐS;
- Quản lý, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS;
- Công tác kiểm tra và thống kê báo cáo về ATGTĐS;
- Kinh phí phục vụ công tác đảm bảo ATGTĐS;
- Khen thưởng và kỷ luật về ATGTĐS.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, cứu nạn, cứu hộ trong hoạt động đường sắt trên mạng lưới đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN), bao gồm: các Chi nhánh Khai thác đường sắt (CN KTĐS), Chi nhánh ga Đồn Đăng và các Chi nhánh xí nghiệp đầu máy (CN XNĐM);

2. Người đại diện phần vốn: là Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN đầu tư tại các công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

3. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt: là doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và kinh doanh vận tải hàng hoá trên đường sắt;

4. Doanh nghiệp bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: là doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt thông qua hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN;

5. Nhà thầu thi công: là tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên các tuyến đường sắt quốc gia thông qua quan hệ hợp đồng trong hoạt động đầu tư xây dựng;

6. Cứu nạn: là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn;

7. Cứu hộ: là hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô ...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn;

8. Tai nạn giao thông đường sắt: là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản;

9. Sự cố giao thông đường sắt: là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt;

10. Lực lượng cứu nạn, cứu hộ: là những người trong và ngoài ngành Đường sắt được điều động hoặc tự nguyện đến hiện trường vụ tai nạn để tham gia cứu nạn, cứu hộ;

11. Phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ: là những phương tiện, thiết bị trong và ngoài ngành Đường sắt tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ;

12. Đơn vị quản lý lực lượng, phương tiện cứu hộ: là các đơn vị được giao quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý an toàn giao thông đường sắt

1. An toàn giao thông đường sắt là giá trị cốt lõi của Tổng công ty ĐSVN, được quản lý toàn diện theo hệ thống, thống nhất từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở. Quản lý ATGTĐS vừa mang tính tập trung để điều hành giao thông vận tải đường sắt được an toàn, thông suốt nhưng được phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, cụ thể đến từng đơn vị và cá nhân.

2. Thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS là thực hiện các quy định của Luật Đường sắt, các văn bản pháp quy của các cơ quan quản lý nhà nước, các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến đảm bảo ATGTĐS của các đơn vị và các cá nhân liên quan.

3. Hội đồng thành viên, Ban điều hành và các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn của Nhà nước liên

quan đên công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi Tổng công ty ĐSVN; chịu trách nhiệm liên đới về những tồn tại, thiếu sót, sai phạm theo ngành dọc những vấn đề liên quan đến ATGTĐS từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở bao gồm cả về con người, trang thiết bị và công tác quản lý.

4. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường sắt trên đường sắt quốc gia phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty ĐSVN về công tác đảm bảo ATGTĐS; có trách nhiệm triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN; xây dựng, tổ chức vận hành hệ thống quản lý ATGTĐS của đơn vị và tổ chức cho người lao động thực hiện.

5. Các hợp đồng ký kết giữa Tổng công ty ĐSVN với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia bắt buộc phải có điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS theo quy định của pháp luật và Quy chế này; các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia phải phối hợp và chịu sự phân công điều động của Tổng công ty ĐSVN trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

6. Khi sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra, mọi đơn vị tham gia hoạt động kinh doanh trên đường sắt quốc gia phải chấp hành sự phân công, điều động của Tổng công ty ĐSVN để giải quyết sự cố, tai nạn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 4. Hệ thống tổ chức quản lý an toàn giao thông đường sắt

Công tác quản lý ATGTĐS được Tổng công ty ĐSVN tổ chức thành một Hệ thống thống nhất từ Tổng công ty ĐSVN đến các đơn vị cơ sở, bao gồm:

1. Tại Tổng công ty ĐSVN là Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban AN-ATGTĐS và các Ban tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ;

2. Tại các đơn vị là cá nhân, bộ phận chuyên trách làm công tác quản lý ATGTĐS, trong đó:

- Tại CN KTĐS là Giám đốc và bộ phận Giám sát an toàn.

- Tại CN XNĐM là Giám đốc và bộ phận Giám sát an toàn.

- Tại các Công ty CP Vận tải Đường sắt (Hà Nội, Sài Gòn và Ratraco) là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và phòng an toàn vận tải.

- Tại các Công ty CP Đường sắt và TTTHĐS là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và phòng Kỹ thuật - ATGTĐS.

- Tại các doanh nghiệp, đơn vị khác có hoạt động trên đường sắt quốc gia là Người đại diện theo pháp luật và bộ phận phụ trách công tác ATGTĐS.

Điều 5. Nguyên tắc chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS

1. Hội đồng thành viên, Ban Điều hành Tổng công ty ĐSVN là cơ quan chịu trách nhiệm chỉ đạo cao nhất về công tác đảm bảo ATGTĐS. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm là người đứng đầu về công tác đảm bảo ATGTĐS.

2. Ban AN-ATGTĐS là cơ quan tham mưu cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo chuyên môn về công tác đảm bảo ATGTĐS xuyên suốt từ Tổng công ty đến đơn vị cơ sở.

3. Các Ban chuyên môn, nghiệp vụ là cơ quan tham mưu cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo chuyên về lĩnh vực chuyên môn được giao xuyên suốt từ Tổng công ty đến đơn vị cơ sở.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban điều hành Tổng công ty ĐSVN

1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trực tiếp chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS và giao 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty chuyên trách theo dõi, giúp việc về công tác đảm bảo ATGTĐS.

2. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN có trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy định cụ thể về: Công tác phối hợp cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS; Lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn và công tác tổ chức cứu hộ, cứu nạn sự cố, tai nạn GTĐS; Kiểm tra công tác đảm bảo ATGTĐS; Quy định về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra theo quy định của pháp luật; Quy định quản lý trật tự và các qui định khác có liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS.

3. Các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty phụ trách các lĩnh vực trực tiếp chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty về công tác đảm bảo ATGTĐS trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban AN-ATGTĐS

Ban AN-ATGTĐS là đơn vị chuyên trách tham mưu về công tác quản lý ATGTĐS, giúp Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan về công tác đảm bảo ATGTĐS. Ban AN-ATGTĐS có nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổ chức triển khai hướng dẫn, thực hiện các quy định của pháp luật, của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS; cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ATGTĐS.

Tham mưu xây dựng nhiệm vụ, phương án, kế hoạch, biện pháp hàng năm của Tổng công ty ĐSVN về công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn GTĐS; cứu nạn, cứu hộ GTĐS. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phương án, kế hoạch biện pháp đảm bảo ATGTĐS, cứu nạn, cứu hộ GTĐS đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Thực hiện hướng dẫn kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra (hậu kiểm) đối với các CNKTĐS, CNXNĐM, người đại diện phần vốn trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo ATGTĐS tại đơn vị;

3. Được quyền quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động khi thấy những vi phạm thuộc kết cấu hạ tầng GTĐĐ, phương tiện vận tải đường sắt, máy móc thiết bị, con người của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh đường sắt có nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐĐ, an toàn lao động. Kịp thời thông báo cho đơn vị trực tiếp liên quan về các vi phạm phát hiện trong quá trình kiểm tra để xử lý, bổ cứu kịp thời và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xử lý;

4. Chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn, nghiệp vụ chỉ đạo các Chi nhánh KTĐĐ trong công tác tổ chức lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, công tác cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt; thẩm định hồ sơ và tham gia Hội đồng phân tích các vụ sự cố tai nạn; tham mưu ra thông báo kết quả phân tích sự cố, tai nạn GTĐĐ do chủ quan, tham gia Hội đồng thẩm định chi phí do sự cố, tai nạn gây ra; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của các đơn vị về ATGTĐĐ;

5. Chỉ đạo, quản lý mạng lưới cứu nạn, cứu hộ của Tổng công ty ĐSVN. Thừa lệnh Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện phương án cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐĐ xảy ra;

6. Chỉ đạo, phối hợp với Chi nhánh KTĐĐ và các đơn vị có liên quan để làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương trong công tác đảm bảo ATGTĐĐ, cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

7. Trực tiếp hoặc chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện Luật Đường sắt, các quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN về công tác bảo đảm ATGTĐĐ, cứu nạn, cứu hộ đường sắt. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các CNKTĐĐ, công tác lập hồ sơ, phân tích, giải quyết sự cố, tai nạn GTĐĐ và cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

8. Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, phương tiện thông tin truyền thông tuyên truyền, giáo dục trong công tác đảm bảo ATGTĐĐ, cứu nạn, cứu hộ đường sắt;

9. Thống kê, theo dõi tình hình sự cố, tai nạn GTĐĐ hàng ngày, tháng, quý, năm. Tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ATGTĐĐ; công tác cứu nạn, cứu hộ đường sắt; các vấn đề khác liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐĐ, cứu nạn, cứu hộ đường sắt của Tổng công ty. Tổ chức đánh giá, phân tích về ATGTĐĐ, cứu nạn, cứu hộ đường sắt. Xây dựng kế hoạch, phương án nhằm giảm thiểu sự cố, tai nạn và hạn chế tổn thất do sự cố, tai nạn gây ra;

10. Phối hợp với các Ban chuyên môn để tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty các văn bản liên quan đến tố tụng gửi các cơ quan pháp luật, các cơ quan có liên quan để yêu cầu đòi bồi thường hoặc thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty khi có những sự cố, tai nạn giao thông đường sắt do tổ chức, cá nhân gây ra;

11. Thực hiện phân tích, xác định trách nhiệm, kiến nghị các hình thức khen thưởng; hình thức, biện pháp xử lý các vi phạm liên quan đến công tác ATGTĐĐ đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Tổng công ty ĐSVN;

12. Được yêu cầu các bộ phận, đơn vị trong Tổng công ty ĐSVN cung cấp các tài liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ để thực hiện nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN giao;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn GTĐS khi Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ của các Ban chuyên môn thuộc Tổng công ty

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao, các Ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS trong lĩnh vực chuyên môn được giao và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, cụ thể:

1. Đề xuất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông tư, nghị định liên quan đến hoạt động giao thông đường sắt. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ của Tổng công ty cho phù hợp với quy phạm pháp luật và thực tế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo ATGTĐS;

2. Căn cứ vào Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu ban hành các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện các văn bản kỹ thuật, nghiệp vụ đã ban hành;

3. Phối hợp với Ban AN-ATGTĐS, các Chi nhánh KTĐS và các đơn vị liên quan tham gia cứu nạn, cứu hộ, điều tra, phân tích tìm nguyên nhân gây sự cố, tai nạn GTĐS, xác nhận khối lượng thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra. Xây dựng các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn để đảm bảo ATGTĐS;

4. Tham gia Hội đồng thẩm định thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra theo quy định. Phối hợp với Ban AN-ATGTĐS tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của các đơn vị về ATGTĐS;

5. Tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất. Đề xuất áp dụng quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới trong hoạt động giao thông đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐS;

6. Tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo quy định đối với các đơn vị trong việc thực hiện các văn bản kỹ thuật, nghiệp vụ theo quy định, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời không để phát sinh các sự cố kỹ thuật uy hiếp đến ATGTĐS hoặc gây sự cố, tai nạn GTĐS;

7. Tham mưu đưa các điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS vào các hợp đồng của Tổng công ty ĐSVN với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy chế này;

8. Các Ban QLDA thuộc Tổng công ty ĐSVN thay mặt chủ đầu tư thực hiện các dự án và ký hợp đồng với các nhà thầu, trong hợp đồng bắt buộc phải có các điều khoản giao kết trách nhiệm đảm bảo ATGTĐS trong quá trình thi công các công trình đường sắt theo quy định của khoản 5 Điều 3 Quy chế này.

Điều 9. Nhiệm vụ của Giám đốc các Chi nhánh KTĐS

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị;

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN. Xây dựng các phương án huy động lực lượng, phương tiện thiết bị tổ chức cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ tài sản và phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện chuyên tải hành khách, hàng hóa. Tổ chức lập hồ sơ, phân tích khi xảy ra sự cố, tai nạn trong phạm vi quản lý của đơn vị theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN;

3. Tổ chức triển khai quán triệt và thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị thực hiện;

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị, cơ sở hạ tầng của các đơn vị hoạt động đường sắt trong công tác đảm bảo ATGTĐS và chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi đơn vị quản lý. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐS của Ban AN-ATGTĐS và các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN;

5. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị;

6. Được quyền quyết định theo thẩm quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của các tổ chức, cá nhân nếu phát hiện thấy những vi phạm của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đường sắt có nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐS, an toàn lao động, thông báo cho đơn vị trực tiếp liên quan về các vi phạm phát hiện trong quá trình kiểm tra để xử lý, bổ cứu kịp thời và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

7. Là Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS trong các trường hợp theo quy định, trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phương án cứu nạn, cứu hộ, chủ trì công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan khi tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định. Chủ trì tổ chức công tác bảo vệ hiện trường, lập hồ sơ, khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm chuyên ngành liên quan đến sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi đơn vị quản lý theo quy định;

8. Là đại diện của Tổng công ty ĐSVN tham gia Ban ATGT các tỉnh, thành phố. Là Trưởng Tiểu ban AN-ATGTĐS các khu vực. Chủ trì, cùng với các đơn vị đường sắt khu vực trong việc thực hiện công tác phối hợp đảm bảo ATGTĐS với chính quyền địa phương các cấp. Là đại diện của Tổng công ty ĐSVN làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS, xác định thiệt hại và thu hồi thiệt hại của các vụ sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi quản lý;

9. Khi ký kết hợp đồng giữa CNKTĐS với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên đường sắt quốc gia trong phạm vi quản lý, bắt buộc phải có điều khoản giao kết trách nhiệm về đảm bảo ATGTĐS theo quy định của pháp luật và theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này;

10. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị.

Điều 10. Nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt

1. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong công tác đảm bảo ATGTĐS liên quan đến công tác điều hành vận tải đường sắt do đơn vị thực hiện;

2. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị;

3. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị;

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát người lao động của đơn vị trong công tác điều hành vận tải. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo ATGTĐS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN;

5. Được quyền quyết định theo thẩm quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của các tổ chức, cá nhân nếu phát hiện thấy những vi phạm của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đường sắt có nguy cơ uy hiếp trực tiếp đến ATGTĐS, thông báo cho đơn vị trực tiếp liên quan đề xử lý, bổ cứu kịp thời và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

6. Thừa uỷ quyền Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, trực tiếp phát lệnh điều động các lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS;

7. Tổng hợp tình hình sự cố, tai nạn GTĐS hàng ngày xảy ra trên các tuyến đường sắt quốc gia, báo cáo Tổng công ty ĐSVN;

8. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị;

Điều 11. Nhiệm vụ của Giám đốc các Chi nhánh xí nghiệp đầu máy

1. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN trong công tác đảm bảo ATGTĐS do đơn vị thực hiện;

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN.

Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động của đơn vị thực hiện;

3. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình trong lĩnh vực hoạt động đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐS;

4. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị;

5. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ do đơn vị quản lý trong công tác đảm bảo ATGTĐS. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN, các Chi nhánh KTĐS và Trung tâm ĐHVTTĐS. Kịp thời phản ánh về Tổng công ty ĐSVN các vi phạm của các đơn vị khác về tình trạng gây mất ATGTĐS;

6. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khi có thay đổi quy trình công nghệ: sửa chữa, thay đổi kết cấu phương tiện GTĐS;

7. Xây dựng phương án về nhận sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra;

8. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS.

9. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

1. Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt chịu trách nhiệm đảm bảo ATGTĐS liên quan đến con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp mình khi thực hiện các hoạt động kinh doanh trên đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật; Chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra;

2. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS;

3. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp mình theo quy định;

4. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn:

- Tổ chức bộ máy quản lý về ATGTĐS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS cho người lao động trong doanh nghiệp thực hiện;

- Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐS, triển khai và tổ chức thực hiện trong doanh nghiệp;

- Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị công nghệ do doanh nghiệp quản lý trong công tác đảm bảo ATGTĐS và chịu trách

nhiệm trước pháp luật về công tác đảm bảo ATGTĐDS của doanh nghiệp. Chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật về đảm bảo ATGTĐDS của các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN, các CN KTĐDS và Trung tâm ĐHVTTĐDS. Kịp thời phản ánh về Tổng công ty các vi phạm của các đơn vị khác về tình trạng gây mất ATGTĐDS;

- Quản lý và điều hành lực lượng, phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ GTĐDS theo hợp đồng thường trực và tổ chức cứu hộ, cứu nạn GTĐDS với Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN. Trực tiếp tổ chức hoặc chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐDS xảy ra theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐDS;

- Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của doanh nghiệp mình phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, huy động lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, chuyển tải hành khách, hàng hóa, bảo vệ tài sản khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN.

Điều 13. Trách nhiệm của Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần: Đường sắt, Thông tin tín hiệu đường sắt

Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần ĐS, Công ty CP TTTTH ĐS khi công ty thực hiện các hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN về thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ KCHT đường sắt có liên quan đến hoạt động của đường sắt quốc gia phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình trong lĩnh vực hoạt động đường sắt có liên quan đến công tác ATGTĐDS;

2. Tổ chức và vận hành bộ máy quản lý về ATGTĐDS bao gồm lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đường sắt, các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến lĩnh vực đảm bảo ATGTĐDS cho CBCNV của đơn vị thực hiện;

3. Xây dựng, ban hành hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đảm bảo ATGTĐDS, triển khai và tổ chức thực hiện trong đơn vị;

4. Xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng công trình đường sắt, quản lý hành lang ATGTĐDS để đáp ứng được mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu của công tác quản lý, bảo trì KCHTĐDS, trong đó có công tác quản lý ATGTĐDS;

5. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị, kết cấu hạ tầng, công nghệ do đơn vị quản lý đảm bảo ATGTĐDS; chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐDS của đơn vị mình. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về đảm bảo ATGTĐDS của các Ban Tổng công ty ĐSVN, của CN KTĐDS và Trung tâm ĐHVTTĐDS;

6. Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn. Chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi có sự cố, tai nạn xảy ra;

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đảm bảo ATGTĐS đối với các vị trí thi công thuộc phạm vi doanh nghiệp quản lý theo hợp đồng;

8. Phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGTĐS. Trực tiếp thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGT tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ, đường sắt, bảo vệ hành lang ATGTĐS theo quy định tại Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND các tỉnh, thành phố;

9. Phối hợp với các đơn vị liên quan khôi phục giao thông đường sắt khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra;

10. Tổ chức thống kê, phân tích tình hình sự cố, tai nạn GTĐS thuộc trách nhiệm của đơn vị.

Điều 14. Trách nhiệm của các nhà thầu thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt

Khi thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt liên quan đến hoạt động của đường sắt quốc gia, các nhà thầu thi công phải thực hiện đầy đủ các trách nhiệm về quản lý an toàn giao thông, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo các quy định của pháp luật. Ngoài ra, phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Việc tổ chức thi công phải được sự chấp thuận mở điểm chạy chậm thi công và phong tỏa khu gian để thi công theo quy định của Tổng công ty ĐSVN. Chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn về ATGTĐS, an toàn lao động trước Tổng công ty ĐSVN về con người, phương tiện, thiết bị, công nghệ của đơn vị mình khi tham gia thi công xây dựng, sửa chữa các công trình đường sắt;

2. Các doanh nghiệp thi công xây dựng, sửa chữa công trình đường sắt phải xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng theo quy định hiện hành phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô sửa chữa công trình, trong đó có công tác quản lý ATGTĐS;

3. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác đảm bảo ATGTĐS của các Ban Tổng công ty ĐSVN; kiểm tra, giám sát của CN KTĐS, của Công ty cổ phần ĐS, Công ty cổ phần TTH ĐS sở tại; chấp hành nghiêm các yêu cầu về đảm bảo ATGTĐS của các đoàn kiểm tra. Trong trường hợp bị đình chỉ thi công vì lý do không đảm bảo ATGTĐS, đơn vị thi công chỉ được phép tiếp tục thi công khi có xác nhận đã thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGTĐS của Tổng công ty ĐSVN;

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát về con người, phương tiện, thiết bị công nghệ, mặt bằng thi công trong phạm vi của đơn vị thi công và chịu hoàn toàn trách nhiệm về công tác đảm bảo ATGTĐS của đơn vị mình;

5. Xây dựng phương án về nhân sự, phương tiện thuộc quản lý của đơn vị phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn tại địa bàn thi công. Phối hợp với các

đơn vị liên quan trong công tác cứu nạn, cứu hộ và khôi phục giao thông đường sắt khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn;

6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động khi thi công trên đường sắt đang khai thác do Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN ban hành.

Điều 15. Công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Khi phát hiện có sự cố, tai nạn GTĐS, cá nhân hoặc tổ chức phát hiện phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho ga gần nhất hoặc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt. Khi nhận được tin báo sự cố, tai nạn, các chức danh: trực ban chạy tàu ga, điều độ chạy tàu của Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt, Trưởng ga phải báo tin cho các chức danh liên quan theo quy định;

2. Tại hiện trường, phải ưu tiên cứu chữa ngay người bị nạn (trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến con người), tổ chức phòng vệ, bảo vệ hiện trường, tài sản, sau đó tổ chức cứu chữa giải phóng phương tiện, nhanh chóng khôi phục lại giao thông đường sắt;

3. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn là người có quyền cao nhất điều hành tại hiện trường, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan tham gia phối hợp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm sử dụng lực lượng và phương tiện của đơn vị mình để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất. Tùy vào mức độ của sự cố, tai nạn có thể điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị trong ngành hoặc thuê ngoài. Căn cứ tình hình sự cố, tai nạn, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải thống nhất với đại diện các đơn vị liên quan tại hiện trường và Ban AN-ATGTĐS để báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty quyết định phương án huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực cho phù hợp và báo Trung tâm ĐHVTĐS để phát lệnh thực hiện.

Điều 16. Công tác lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS

1. Tất cả các vụ sự cố, tai nạn GTĐS đều phải được lập hồ sơ, khám nghiệm để phân tích tìm nguyên nhân, quy kết trách nhiệm. Đối với sự cố, tai nạn chỉ liên quan đến một đơn vị thì đơn vị tự tổ chức phân tích tìm nguyên nhân, quy trách nhiệm; Nếu cần hồ sơ ban đầu thì đề nghị CNKTĐS hoặc Ban AN-ATGTĐS cung cấp;

2. Quá trình lập hồ sơ, phân tích phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, trung thực, khách quan, chính xác và khoa học;

3. Đơn vị, cá nhân thực hiện công tác lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ, tính trung thực, chính xác để phục vụ tổ chức phân tích quy trách nhiệm;

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến sự cố, tai nạn khi được cơ quan điều tra yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, nhân chứng, vật chứng phải chấp hành, tạo điều kiện làm việc và có trách nhiệm tham gia lập hồ sơ vụ tai nạn khi có yêu cầu;

5. Các tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ nguyên vẹn hiện trường theo quy định. Không được tự ý sửa chữa hoặc làm xáo trộn hiện trường khi chưa được sự đồng ý của cơ quan điều tra. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân nào sửa chữa hoặc làm xáo trộn hiện trường, tạo hiện trường giả gây khó khăn cho công tác điều tra thì tổ chức, cá nhân đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về vụ tai nạn;

6. Tổng công ty ĐSVN giao nhiệm vụ cho Giám đốc CN KTĐS làm Chủ tịch Hội đồng phân tích tìm nguyên nhân, quy trách nhiệm các vụ tai nạn GTĐS trong khu vực được phân quản lý. Trường hợp sự cố, tai nạn có yếu tố sai phạm thuộc CN KTĐS thì giao cho Trưởng Ban AN-ATGTĐS chủ trì lập hồ sơ và tổ chức phân tích.

7. Nguyên tắc phân tích tìm nguyên nhân, quy trách nhiệm được căn cứ vào kết quả điều tra có sai phạm so với các quy chuẩn, quy trình, quy định hiện hành của từng đối tượng, yếu tố liên quan đến vụ tai nạn. Căn cứ vào mức độ sai phạm của từng đối tượng, yếu tố để quy trách nhiệm cho từng cá nhân đơn vị liên quan;

8. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng phân tích phải báo cáo Tổng công ty ĐSVN, thông báo kết quả cho các đơn vị liên quan biết để thực hiện, đồng thời thông báo rộng rãi cho các đơn vị trong Tổng công ty để xây dựng các biện pháp phòng ngừa.

Điều 17. Quản lý, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình ĐS, hành lang ATGTĐS

1. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt. Việc xây dựng công trình, khai thác tài nguyên, tổ chức hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc các CN KTĐS được Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát công tác quản lý, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS trên các tuyến ĐS do Tổng công ty ĐSVN được giao quản lý. Chủ trì, cùng các đơn vị đường sắt trong khu vực phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS.

3. Các Công ty cổ phần đường sắt, Công ty cổ phần TTTH ĐS có trách nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang ATGTĐS theo hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng ĐS quốc gia với Tổng công ty ĐSVN. Cùng với các CN KTĐS phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGTĐS trong Phạm vi bảo vệ công trình ĐS, Hành lang ATGTĐS.

Điều 18. Công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS

1. Kiểm tra đảm bảo ATGTĐS nhằm phát hiện ra các tồn tại, các nguy cơ gây mất ATGTĐS và yêu cầu các đơn vị liên quan đưa ra các biện pháp khắc phục và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Người thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS: phải có Thẻ kiểm tra do Tổng công ty ĐSVN cấp và thực hiện nội dung kiểm tra theo quy định của Tổng công ty ĐSVN; khi kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra hoặc ghi sổ kiểm tra của đơn vị và chịu trách nhiệm về các nội dung kiểm tra; Trường hợp kiểm tra theo chuyên đề thì phải có Quyết định của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN.

3. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện các tình huống uy hiếp đến ATGTĐS, an toàn lao động thì người thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS có

quyên tạm thời đình chỉ hoạt động của cá nhân, tổ chức, phương tiện, thiết bị liên quan và báo cáo với lãnh đạo trực tiếp, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Kịp thời thông báo cho đơn vị chủ quản và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xử lý.

Chương III

NGUỒN KINH PHÍ VÀ CHI PHÍ

THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO ATGTĐS

Điều 19. Nguồn kinh phí và chi phí thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS

Hàng năm các đơn vị phải xây dựng kế hoạch về nguồn kinh phí để thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS. Các nội dung chi phí cho việc thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS cụ thể như sau:

- Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ;
- Đầu tư mua sắm các dụng cụ, công cụ phục vụ công tác đảm bảo ATGTĐS;
- Học tập, tập huấn, hội thảo, tuyên truyền về công tác đảm bảo ATGTĐS;
- Chi phí thực hiện công tác kiểm tra ATGTĐS.

Điều 20. Chi phí giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Chi phí giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS thực hiện theo nguyên tắc tổ chức, cá nhân gây ra sự cố, tai nạn phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra theo quy định của pháp luật;

2. Trường hợp sự cố, tai nạn thuộc trường hợp bất khả kháng thì:

- Chi phí ban đầu để sửa chữa tài sản, kết cấu hạ tầng của đường sắt quốc gia để đảm bảo khôi phục hoạt động chạy tàu an toàn, thông suốt do ngân sách nhà nước cấp.

- Các chi phí khác:

+ Sửa chữa tài sản, thiết bị phương tiện ... của các doanh nghiệp do các doanh nghiệp tự chi trả.

+ Tham gia cứu hộ, cứu nạn giải quyết khôi phục giao thông đường sắt các đơn vị chi trả theo các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo ATGTĐS sẽ được khen thưởng theo quy định của Tổng công ty ĐSVN;

2. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quy định cụ thể về công tác khen thưởng trong công tác đảm bảo ATGTĐS.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân để xảy ra sự cố, tai nạn phải chịu trách nhiệm khắc phục thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra theo quy định của pháp luật và kết quả phân tích của Tổng công ty ĐSVN.

Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Tổng công ty ĐSVN, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại các công ty cổ phần nếu để đơn vị xảy ra mất an toàn thì bị xử lý theo quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu do Tổng công ty ĐSVN ban hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Những nội dung chưa được quy định trong văn bản này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

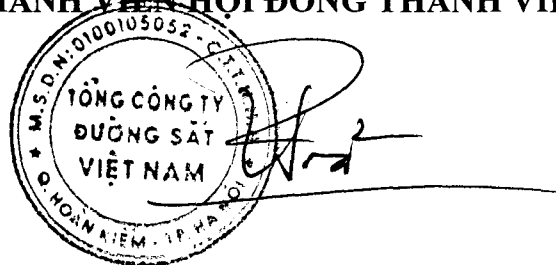
Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN căn cứ các nội dung quy định tại văn bản này tổ chức bộ máy và ban hành các quy định cụ thể liên quan để điều hành công tác ATGTĐS.

2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức cho người lao động học tập và thực hiện những quy định trong văn bản này, đồng thời phải xây dựng những quy định riêng cụ thể về công tác quản lý ATGT ĐS phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất của đơn vị mình.

3. Trong quá thực hiện, nếu có những điểm vướng mắc phát sinh, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về HĐTV Tổng công ty để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TU. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



Hồ Hữu Hòa

